

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2021 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 11, ngày 04 tháng 5 năm 2022

DANH SÁCH KẾT QUẢ PHÒNG VẤN KỲ TUYỂN DỤNG (XÉT TUYỂN)
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2021 - 2022 ĐỐI VỚI BẠC MẦM NON

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký xét tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn (Đơn vị tính: điểm, tối đa 100 điểm)			Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ							Giám khảo 1	Giám khảo 2	Điểm Trung bình				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Trần Tâm Linh		08/10/1986	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 2	1		90	92	91		91	Trúng tuyển	
2	Phạm Thị Thúy		07/04/1988	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 3	2		72	70	71		71	Trúng tuyển	
3	Đặng Thị Ngọc Tiên		17/12/1986	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 3			60	60	60		60	Trúng tuyển	
4	Nguyễn Lê Anh Thư		20/01/1989	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 4	4		65	70	67,5		67,5	Trúng tuyển	
5	Đoàn Phương Thùy Dung		12/01/1993	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 4			65	65	65		65	Trúng tuyển	
6	Nguyễn Như Quỳnh		18/11/1997	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 4			75	75	75		75	Trúng tuyển	
7	Lê Kim Chi		01/01/1985	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 4			/	/	/	/	/		Vắng
8	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh		02/3/1998	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 5	2		70	70	70		70	Trúng tuyển	
9	Phạm Thị Phương Thảo		09/02/1987	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 5			75	75	75		75	Trúng tuyển	
10	Lê Kim Thanh		13/03/1981	Đại học	Kế toán	Kế toán	Trường Mầm non 10	1		70	70	70		70	Trúng tuyển	
11	Nguyễn Thị Mỹ Ngân		12/06/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 10	2		/	/	/	/	/		Vắng
12	Nguyễn Thị Ngọc Thương		20/06/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 10			80	80	80		80	Trúng tuyển	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký xét tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn (Đơn vị tính: điểm, tối đa 100 điểm)			Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ							Giám khảo 1	Giám khảo 2	Điểm Trung bình				
13	Nguyễn Thị Kim Phụng		15/04/1989	Cao đẳng	Kế toán	Kế toán	Trường Mầm non Phường 12	1		70	70	70		70	Trúng tuyển	
14	Huỳnh Ngọc Thúy		09/08/1976	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 13	2		55	55	55		55	Trúng tuyển	
15	Trần Ngọc Hân		13/05/1996	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 13		Con thương binh loại B	75	75	75	5	80	Trúng tuyển	
16	Trang Thị Kim Ngân		10/01/2000	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 14	5		85	90	87,5		87,5	Trúng tuyển	
17	Đoàn Thị Phương Ngân		30/03/2000	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 14			75	75	75		75	Trúng tuyển	
18	Hồ Thị Trâm		18/05/1996	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 14			/	/	/	/	/		Vắng
19	Tất Thực Liên		25/04/1999	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 14		Dân tộc Hoa	70	65	67,5	5	72,5	Trúng tuyển	
20	Lê Thị Thu Trang		23/04/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 14			55	60	57,5		57,5	Trúng tuyển	
21	Phùng Thị Thúy Trâm		04/09/1984	Trung cấp	Trung cấp kế toán	Văn thư	Trường Mầm non Phường 14	1		80	85	82,5		82,5	Trúng tuyển	
22	Bùi Thị Minh Ngọc		09/02/1982	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 16	4		70	65	67,5		67,5	Trúng tuyển	
23	Phan Thị Kim Thoa		19/10/1978	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 16			65	60	62,5		62,5	Trúng tuyển	
24	Mạc Minh Hương		13/01/1999	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 16		Con thương binh	/	/	/	/	/		Vắng
25	Nguyễn Thị Huyền Trân		12/12/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 16			70	65	67,5		67,5	Trúng tuyển	
26	Mai Thị Triều Thu		10/10/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Quận			65	68	66,5		66,5	Trúng tuyển	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký xét tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn (Đơn vị tính: điểm, tối đa 100 điểm)			Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ							Giám khảo 1	Giám khảo 2	Điểm Trung bình				
27	Cao Thị Huyền Trang		08/05/1998	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Quận	5		45	48	46,5		46,5	Không trúng tuyển	
28	Trần Thị Thanh Loan		20/02/1999	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Quận			70	72	71		71	Trúng tuyển	
29	Lý Dương Ngọc Nga		05/07/2000	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Quận		Dân tộc Hoa	70	72	71	5	76	Trúng tuyển	

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2021 - 2022

CHỦ TỊCH

Nguyễn Trần Bình

PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2021 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 11, ngày 04 tháng 5 năm 2022

**DANH SÁCH KẾT QUẢ PHÒNG VẤN KỶ TUYỂN DỤNG (XÉT TUYỂN)
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2021 - 2022 ĐỐI VỚI BẠC TIỂU HỌC**

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký xét tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn (Đơn vị tính: điểm, tối đa 100 điểm)			Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ							Giám khảo 1	Giám khảo 2	Điểm Trung bình				
1	Nguyễn Thị Huệ		22/03/1999	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hưng Việt	1		80	80	80		80	Trúng tuyển	
2	Huỳnh Thị Mai Trân		24/05/1994	Đại học	Ngôn ngữ anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hưng Việt	1		85	85	85		85	Trúng tuyển	
3	Nguyễn Công Minh	10/08/1999		Đại học	Giáo dục Thể chất	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Hưng Việt	1		80	80	80		80	Trúng tuyển	
4	Lê Thị Thanh Quý		10/10/1996	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Nguyễn Thi	2		60	60	60		60	Trúng tuyển	
5	Nguyễn Ngọc Đan Thanh		16/08/1996	Đại học	Kế toán	Kế toán	Trường Tiểu học Nguyễn Thi	1		70	70	70		70	Trúng tuyển	
6	Phạm Thị Tuyết Mai		12/07/1998	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hòa Bình	1		60	60	60		60	Trúng tuyển	
7	Nguyễn Nguyên Khôi	06/10/1987		Đại học	Thiết kế hoạt hình	Giáo viên Mỹ thuật	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	1		60	60	60		60	Trúng tuyển	
8	Hoàng Thị Kim Dung		11/10/1992	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	1		55	50	52,5		52,5	Trúng tuyển	
9	Huỳnh Thị Hộp		10/11/1997	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	3		50	50	50		50	Trúng tuyển	
10	Lê Ngọc Diệp		19/09/1987	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ			60	60	60		60	Trúng tuyển	
11	Nguyễn Thái Xuân Mai		05/08/1999	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ			/	/	/	/	/		Vắng
12	Nguyễn Hồ Bảo Trân		16/05/1999	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ			/	/	/	/	/		Vắng

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký xét tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn (Đơn vị tính: điểm, tối đa 100 điểm)			Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ							Giám khảo 1	Giám khảo 2	Điểm Trung bình				
13	Nguyễn Thị Thùy Hương		08/08/1978	Đại học	Ngữ Văn Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Âu Cơ	1		80	80	80		80	Trúng tuyển	
14	Hoàng Thị Hồng		20/01/1999	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Lạc Long Quân	4		65	70	67,5		67,5	Trúng tuyển	
15	Long Tâm Như		08/09/1999	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Lạc Long Quân		Dân tộc Hoa	/	/	/	/	/		Vắng
16	Lê Xuân Minh Phương		30/09/1999	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Lạc Long Quân			80	80	80		80	Trúng tuyển	
17	Trương Hoàng Thông	11/04/1999		Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Lạc Long Quân			60	60	60		60	Trúng tuyển	
18	Ngô Huệ Linh		28/10/1998	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Lạc Long Quân		Dân tộc Hoa	45	40	42,5	5	47,5	Không trúng tuyển	
19	Nguyễn Thị Tú Trinh		26/04/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hàn Hải Nguyên	1		70	70	70		70	Trúng tuyển	
20	Phan Nguyễn Cẩm Tú		02/7/1998	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hàn Hải Nguyên	1		55	50	52,5		52,5	Trúng tuyển	
21	Phan Hà Thanh Trang		26/11/1995	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Thái Phiên	1		80	80	80		80	Trúng tuyển	
22	Ngô Thị Thanh Thảo		24/4/1986	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn - kiêm Chuyên trách giáo dục	Trường Tiểu học Phùng Hưng	1		/	/	/	/	/		Vắng
23	Đinh Thị Nguyên		12/02/1990	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Phùng Hưng	2		60	60	60		60	Trúng tuyển	
24	Trần Tường Vi		06/12/1999	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Phùng Hưng			/	/	/	/	/		Vắng
25	Phạm Thị Ngọc Quyên		19/9/1986	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Phùng Hưng			70	72	71		71	Trúng tuyển	
26	Trần Thị Bảo Châu		02/06/1974	Đại học	Tài chính Kế toán	Nhân viên Văn thư	Trường Tiểu học Phùng Hưng	1		70	71	70,5		70,5	Trúng tuyển	
27	Nguyễn Văn Hội	30/03/1986		Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Phú Thọ	1		65	65	65		65	Trúng tuyển	
28	Nguyễn Thị Ngọc Châu		01/08/1973	Đại học	Ngữ văn Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Phú Thọ	2		75	75	75		75	Trúng tuyển	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký xét tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn (Đơn vị tính: điểm, tối đa 100 điểm)			Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ							Giám khảo 1	Giám khảo 2	Điểm Trung bình				
29	Lương Phạm Phương Lan		03/05/1991	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Phú Thọ			70	70	70		70	Trúng tuyển	
30	Lê Ngọc Lam Tuyền		23/01/1985	Trung cấp	Y sĩ	Nhân viên y tế	Trường Tiểu học Phú Thọ	1		75	75	75		75	Trúng tuyển	
31	Mai Thị Phương Thảo		30/08/1993	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Quyết Thắng	1		/	/	/	/	/		Vắng
32	Nguyễn Hồng Nga		16/11/1973	Đại học	Tài chính	Kế toán	Trường Tiểu học Quyết Thắng	1		55	50	52,5		52,5	Trúng tuyển	
33	Ngô Thụy Minh Trang		26/01/1991	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Trưng Trắc	1		70	70	70		70	Trúng tuyển	
34	La Quang Lộc	14/08/1975		Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	1		/	/	/	/	/		Vắng
35	Lê Thị Thanh Xuân		17/02/1995	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đại Thành	3		80	80	80		80	Trúng tuyển	
36	Tiêu Hải Ngọc Yến		15/06/1900	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nhỏ	1		65	65	65		65	Trúng tuyển	
37	Trương Nguyễn Quỳnh Mai		29/12/1999	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nhỏ	1		/	/	/	/	/		Vắng
38	Nguyễn Ngọc Phương Giang		15/06/1997	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	1		80	80	80		80	Trúng tuyển	
39	Lê Anh Thúy Uyên		11/02/1985	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	1		/	/	/	/	/		Vắng

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2021 - 2022

CHỦ TỊCH

Nguyễn Trần Bình

PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2021 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 11, ngày 04 tháng 5 năm 2022

DANH SÁCH KẾT QUẢ PHỎNG VẤN KỶ TUYỂN DỤNG (XÉT TUYỂN)
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2021 - 2022 ĐỐI VỚI BẠC TRUNG HỌC CƠ SỞ

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký xét tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn (Đơn vị tính: điểm, tối đa 100 điểm)			Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ							Giám khảo 1	Giám khảo 2	Điểm Trung bình				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Mai Hoàng Yến		21/11/1993	Đại học	Văn học	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Lê Anh Xuân	1	Dân tộc Hoa	90	90	90	5	95	Trúng tuyển	
2	Nguyễn Thị Minh Tuyền		28/06/1991	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam	Giáo viên Ngữ Văn	Trường THCS Lê Anh Xuân			75	75	75		75	Không trúng tuyển	
3	Trần Mỹ Như		08/03/1998	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Lê Anh Xuân	1	Dân tộc Hoa	90	90	90	5	95	Trúng tuyển	
4	Kiều Thị Thiên Phương		25/07/1969	Trung cấp	Y sĩ	Y tế	Trường THCS Lê Anh Xuân	1		54	50	52		52	Trúng tuyển	
5	Trần Văn Hồng	04/04/1993		Đại học	Giáo dục Thể chất	Giáo viên Thể dục - Kiểm Tổng phụ trách Đội	Trường THCS Nguyễn Văn Phú	1		95	95	95		95	Trúng tuyển	
6	Nguyễn Thị Mỹ Tiên		20/08/1997	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo viên Giáo dục Công dân	Trường THCS Lê Quý Đôn	1		92	89	90,5		90,5	Trúng tuyển	
7	Trần Bảo Trân		19/06/1995	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Lê Quý Đôn		Dân tộc Hoa	77	79	78	5	83	Không trúng tuyển	
8	Biện Thị Chiến		18/02/1999	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Lê Quý Đôn			65	60	62,5		62,5	Không trúng tuyển	
9	Tôn Thị Lệ Thiện		28/02/1994	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên Lịch sử - Kiểm tổng phụ trách đội	Trường THCS Nguyễn Huệ	1	Dân tộc Chăm	/	/	/	/	/		Vắng
10	Vũ Thị Hồng		20/07/1995	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Nguyễn Huệ	1		91	90	90,5		90,5	Trúng tuyển	
11	Dương Thị Như		28/06/1998	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Nguyễn Huệ			81	79	80		80	Không trúng tuyển	
12	Phạm Thị Ánh Nguyệt		17/12/1993	Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Huệ			81	85	83		83	Không trúng tuyển	
13	Lê Thị Hoàng Anh		06/05/1995	Thạc sĩ	Khoa học Vật lý	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Huệ			/	/	/	/	/		Vắng

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký xét tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn (Đơn vị tính: điểm, tối đa 100 điểm)			Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ							Giám khảo 1	Giám khảo 2	Điểm Trung bình				
14	Nguyễn Duy Phương	02/10/1998		Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Huệ	1		/	/	/	/	/		Vắng
15	Nguyễn Thị Thanh Nga		09/06/1988	Đại học	Vật lý học	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Huệ			/	/	/	/	/		Vắng
16	Trần Thị Thu Hiền		16/12/1980	Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Huệ			82	80	81		81	Không trúng tuyển	
17	Phan Thị Hiếu		07/09/1996	Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Huệ			55	52	53,5		53,5	Không trúng tuyển	
18	Ngô Thị Quỳnh Nhi		02/03/1994	Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Huệ			92	90	91		91	Trúng tuyển	
19	Phạm Thị Hương Giang		19/07/1995	Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Huệ			/	/	/	/	/		Vắng
20	Nguyễn Thị Ngọc Phụng		07/09/1998	Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Huệ			75	72	73,5		73,5	Không trúng tuyển	
21	Văn Thị Bích Tuyền		17/09/1988	Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Huệ			71	74	72,5		72,5	Không trúng tuyển	
22	Phạm Thị Nga		26/02/1999	Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Huệ			50	48	49		49	Không trúng tuyển	
23	Lê Thị Diễm Kiều		04/02/1997	Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Huệ			50	48	49		49	Không trúng tuyển	
24	Trần Phạm Diễm Trinh		26/05/1999	Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Huệ			70	72	71		71	Không trúng tuyển	
25	Nguyễn Phạm Thanh Nguyên		22/07/1990	Trung cấp	Kế toán	Thủ quỹ	Trường THCS Nguyễn Huệ	1		90	90	90		90	Trúng tuyển	
26	Dương Thị Kim Quý		19/08/1979	Đại học	Kế toán	Thủ quỹ	Trường THCS Nguyễn Huệ			/	/	/	/	/		Vắng
27	Lê Bùi Hoàng Thơ		22/11/1995	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Hậu Giang	1		81	80	80,5		80,5	Trúng tuyển	
28	Nguyễn Ngọc Thanh Vy		21/10/1999	Đại học	Sư phạm Ngôn ngữ Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Hậu Giang	2		83	84	83,5		83,5	Trúng tuyển	
29	Trần Nguyễn Ái Nhi		21/05/1997	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Hậu Giang			/	/	/	/	/		Vắng

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký xét tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn (Đơn vị tính: điểm, tối đa 100 điểm)			Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ							Giám khảo 1	Giám khảo 2	Điểm Trung bình				
30	Hồng Ngọc Chiêu Thư		25/9/1997	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Hậu Giang			72	74	73		73	Trúng tuyển	
31	Nguyễn Minh Cường	19/12/1990		Thạc sĩ	Hóa hữu cơ	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Hậu Giang			81	80	80,5		80,5	Trúng tuyển	
32	Nguyễn Thị Hồng Anh		13/11/1997	Đại học	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Hậu Giang			76	74	75		75	Không trúng tuyển	
33	Trần Thị Bích Hào		06/05/1999	Đại học	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Hậu Giang			55	55	55		55	Không trúng tuyển	
34	Lưu Hồng		19/10/2019	Đại học	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Hậu Giang	1	Dân tộc Hoa	70	70	70	5	75	Không trúng tuyển	
35	Nguyễn Hoàng Minh	10/07/1997		Đại học	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Hậu Giang			73	73	73		73	Không trúng tuyển	
36	Nguyễn Thị Ái Như		26/03/1999	Đại học	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Hậu Giang			67	68	67,5		67,5	Không trúng tuyển	
37	Lê Mỹ Lam Thuyên		27/7/1996	Đại học	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Hậu Giang			/	/	/	/	/		Vắng
38	Nguyễn Thị Hồng Thắm		10/03/1994	Đại học	Sư phạm Địa lý	Giáo viên Địa lý	Trường THCS Lữ Gia	1		90	90	90		90	Trúng tuyển	
39	Phạm Thị Mỹ Hằng		30/08/1997	Đại học	Sư phạm Địa lý	Giáo viên Địa lý	Trường THCS Lữ Gia			46	45	45,5		45,5	Không trúng tuyển	
40	Trần Thị Mùi		05/09/1991	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Lữ Gia	1		/	/	/	/	/		Vắng
41	Trần Hoàng Phú	15/05/1986		Đại học	Kế toán	Kế toán	Trường THCS Lữ Gia	1		20	20	20		20	Không trúng tuyển	
42	Hà Thanh Trúc		21/04/1986	Đại học	Kế toán	Kế toán	Trường THCS Lữ Gia		Con thương binh	60	60	60	5	65	Trúng tuyển	
43	Nguyễn Thị Thu Phương		09/09/1999	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Nguyễn Minh Hoàng	1		56	55	55,5		55,5	Trúng tuyển	

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2021 - 2022

CHỦ TỊCH

Nguyễn Trần Bình

PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN